TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2020/HSST
Ngày : 21/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Ngọc Thanh;

2/ Bà Trần Thị Thu Hiền;

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: ông Trương Công Đức là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN TRỌNG THỤY T** (tên gọi khác: T Max); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984 tại Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 40/10 C, Phường C, quận P, Thành phố H; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Trọng T và bà Phạm Thị M; Vợ: Trịnh Thị Thúy T, sinh năm 1990 (không đăng ký kết hôn); Con: có 01 con sinh năm 2018; Nhân thân: ngày 08/10/2002 bị Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 16/05/2006 bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố H xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Tiền sự: Không; Tiền án: ngày 10/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/4/2018; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1981; ngụ tại 428 P, phường P, quận T, Thành phố H;

2/ Ông Trần Trọng Thế, sinh năm 1948; ngụ tại 94/22/10 P, phường P, quận T, Thành phố H;

3/ Ông Nguyễn Hữu Minh T, sinh năm 1988; ngụ tại 480/13 C, Phường M, Quận B, Thành phố H;

4/ Ông Phạm Quang H, sinh năm 1972; ngụ tại 80/16 M, phường B, quận B, Thành phố H;

(các ông L, T, H, T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/02/2019, Công an phường T, quận T tiến hành kiểm tra phòng số 1 nhà 76/11 T, phường T, quận T do TRẦN TRỌNG THỤY T thuê cư trú, có mặt Nguyễn Hữu Minh T, Phạm Quang H, Nguyễn Hồng L và phát hiện dưới bàn gỗ phòng T có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu, 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 gói nylon chứa 01 viên nén hinhh tròn màu cam, 01 gói nylon chứa 01 viên nén hình tròn màu vàng nhạt. TRẦN TRỌNG THỤY T thừa nhận các chất màu trắng là ma túy của T mua để bán kiếm lời.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công anh quận T, TRẦN TRỌNG THỤY T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận: Tiến thuê phòng số 1 nhà số 76/11 T, phường T, quận T để sinh sống cùng vợ con. Do cần tiền mua ma túy để sử dụng nên T bắt đầu bán chất ma túy từ khoảng ngày 21/12/2018. Trưa ngày 28/12/2018, T đến khu vực cầu Nhị Thiên Đường thuộc Quận 8 mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 1.300.000 (một triệu ba trăm ngàn) đồng ma túy tổng hợp và một bịch heroin với giá 950.000 (chín trăm năm mươi ngàn) đồng, ngoài ra người đàn ông còn cho T 02 viên thuốc lắc. Sau đó, T đem ma túy về phòng bỏ vào một hộp giấy rồi cất giấu dưới chiếc bàn xếp với mục đích vừa bán cho người nghiện vừa để sử dụng cá nhân. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Vào ngày 27/02/2018, Nguyễn Hữu Minh T đến phòng hỏi T có ma túy không bán cho Thuyết một ít nên T lấy ma túy đá đưa cho Th bỏ vào dụng cụ để sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì Th trả cho T số tiền 70.000 (bảy mươi ngàn) đồng.

Đối với Nguyễn Hữu Minh T khai đây là lần đầu mua ma túy của T. Việc T sử dụng chung ma túy tại nhà T do Thkhông nhớ được địa điểm sử dụng chỗ nào, cũng như không thu giữ được dụng cụ để sử dụng ma túy. Ngoài lời khai của T và Th không còn chứng cứ nào khác để khởi tố T về tội "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy".

*** Vật chứng thu giữ của TRẦN TRỌNG THỤY T:**

- Bảy (07) gói nylon chứa tinh thể không màu, hai (02) gói nylon chứa chất bột màu trắng, một (01) gói nylon chứa viên nén màu cam, một (01) gói nylon chứa viên nén màu vàng nhạt;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung J5, T dùng liên lạc để mua bán ma túy;

Kết luận giám định số 651/KLGĐ-H ngày 08/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H kết luận:

- Tinh thể không màu trong 07 gói nylon được ký hiệu mẫu M1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,1003 gram, loại Methamphetamine;

- Bột màu trắng trong 01 gói nylon ký hiệu mẫu M2.1 cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,8952 gram, loại Heroin;

- Bột màu trắng trong 01 gói nylon ký hiệu mẫu M2.2 cần giám định không tìm thấy ma túy, có khối lượng 3,1353 gram;

- Một (01) viên nén tròn màu cam được ký hiệu mẫu M3 cần giám định, là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,3066 gram loại MDMA;

- Một (01) viên nén hình tròn màu vàng nhạt được ký hiệu mẫu M4 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3816 gram, loại Ketamine;

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố bị cáo TRẦN TRỌNG THỤY T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm p, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo TRẦN TRỌNG THỤY T mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo TRẦN TRỌNG THỤY T nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã bị kết án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 4,1003 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine + 0,8952 gram ma túy ở thể rắn loại Heroine + 0,3066 gram ma túy ở thể rắn loại MDMA và 0,3816 gram ma túy ở thể rắn loại Ketamine nhằm mục đích mua bán kiếm lời đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "có 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này" và "tái phạm nguy hiểm", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm p, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét nhân thân của bị cáo là xấu, đã ba lần bị kết án về các hành vi

chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không biết sửa đổi bản thân, lại tiếp tục phạm tội nên đây cũng là điểm cần lưu ý khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt tù có thời hạn thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với những người bán ma túy cho T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ cơ sở xử lý. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu Minh T, Phạm Quang H và Nguyễn Hồng L qua kiểm tra dương tính với chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Một gói niêm phong ghi số 651 bên trong có chứa Methamphetamine, Ketamine, heroine và MDMA, bên ngoài có chữ ký giám định viên, điều tra viên, người chứng kiến, đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số ma túy còn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung J5, Tiến dùng liên lạc để mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 167/PNK ngày 31/5/2019 của Công an quận T, Thành phố H)

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, khó có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo TRẦN TRỌNG THỤY T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

* Áp dụng điểm p, q Khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: TRẦN TRỌNG THỤY T 08 (tám) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2019;

* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: Một gói niêm phong ghi số 651 bên trong có chứa Methamphetamine, Ketamine, heroine và MDMA, bên ngoài có chữ ký giám định viên, điều tra viên, người chứng kiến, đương sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một (01) điện thoại di động hiệu Samsung J5;

Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 167/PNK ngày 31/5/2019 của Công an quận T, Thành phố H)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố H trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt/niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Phòng PC27 CATP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương